

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 414/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn” giữa;

Nguyên đơn: Chị Vũ Phan Minh T, sinh năm 1996;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn H, phường S, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh Hoàng Danh N, sinh năm 1990;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A N, phường S, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Phan Minh T và anh Hoàng Danh N.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là Hoàng Vũ Kim N1, sinh ngày 27/12/2019.

Ly hôn, chị Vũ Phạm Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Vũ Kim N1 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu và Tòa án có quyết định khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Danh N đến khi có yêu cầu và Tòa án có quyết định khác.

Anh Hoàng Danh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, công sức đóng góp chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu $\frac{1}{2} = 75.000$ đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Phan Minh T chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai Ký hiệu: BLTU/25E số 0014716 ngày 04 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị T được hoàn lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Viện KSND KV 9 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV9- Hà Nội;
- UBND phường Sơn Tây, TP. Hà Nội (ĐKKH số: 30/2019 ngày 10/05/2019 tại UBND phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mậu Trường